

Số: 25 /KH - ĐHHL

Ninh Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hoạt động Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-ĐHHL ngày 09/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-ĐHHL ngày 15/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục.

Trường Đại học Hoa Lư xây dựng kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội. Nâng cao trình độ và năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, viên chức góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện trong nhà trường và thực hiện các mục tiêu đổi mới của ngành giáo dục. Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, tạo cơ sở thúc đẩy hợp tác về khoa học và công nghệ. Đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan về hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Rà soát sửa đổi, bổ sung, cập nhật các văn bản, quy định về hoạt động khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ phù hợp với thực tiễn nhà trường.

b) Nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học.

- *Đối với đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và tương đương*: Bám sát vào các định hướng nghiên cứu của các chương trình, dự án, đề án của Chính phủ, các Bộ, ngành, các quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học, hướng đến giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra trong nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Sản phẩm hướng đến: Các công bố khoa học trên các tạp chí trong danh mục ISI, Scopus; kết quả được đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có cam kết của doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ. Phân đầu có 1-2 đề tài, dự án, nhiệm vụ/giai đoạn.

- *Đối với đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và tương đương*: Bám sát các định hướng nghiên cứu của các chương trình, dự án, đề án của các bộ, ngành. Sản phẩm cần hướng đến: Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus; kết quả có ứng dụng vào thực tiễn và chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất. Số lượng có 1-2 đề tài, dự án, nhiệm vụ/năm.

- *Đối với đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường*: Tập trung triển khai các đề tài khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học Kỹ thuật và Công nghệ (Công nghệ thông tin), Nông nghiệp, Khoa học Xã hội và Nhân văn góp phần giải quyết các vấn đề phục vụ phát triển Trường Đại học Hoa Lư, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, làm tăng vị thế, uy tín nhà trường và phát triển đội ngũ trình độ cao. Sản phẩm cần hướng đến: Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí quốc tế hoặc tạp chí quốc gia trong danh mục

của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước; kết quả có ứng dụng vào thực tiễn và chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất. Số lượng có 20 - 30 đề tài/năm.

- *Đối với đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên:* Hướng đến giải quyết các vấn đề mới trong nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng hoặc gắn với các hướng nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ các cấp do giảng viên hướng dẫn đang thực hiện. Số lượng có 10 - 15 đề tài/năm.

- *Đối với sản phẩm nghiên cứu sáng tạo để chuyển giao, thương mại hóa:* Có 1-2 sản phẩm/giai đoạn.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học

- Phối hợp với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước để tổ chức hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề, diễn đàn, trao đổi thông tin khoa học cấp trường, cấp khoa, bộ môn.

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Mỗi năm tổ chức được ít nhất 1 - 2 hội thảo khoa học cấp trường; 2 - 4 hội nghị, chuyên đề cấp khoa, bộ môn.

d) Nâng cao chất lượng, số lượng các công bố

- Tăng số lượng bài báo khoa học có chất lượng cao và trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. Phần đầu mỗi năm công bố được 2- 3 bài báo đăng tạp chí quốc tế nằm trong danh mục ISI, Scopus, 25 - 30 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước; 2-3 bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế; 10 - 15 bài đăng kỷ yếu hội thảo trong nước.

- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm đạt từ 90 - 100%.

e) Khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên, học sinh tham gia hội thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật. Mỗi năm đạt ít nhất 02 giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp.

f) Kinh phí chi cho hoạt động khoa học và công nghệ

Định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên, sinh viên. Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên từ 4-5% từ nguồn thu hợp pháp; của sinh viên 3% kinh phí từ nguồn thu học phí giai đoạn 2020 - 2025.

2. Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu về khoa học giáo dục: Cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu về phát triển ngành nghề để tạo hướng ưu tiên phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ để phục vụ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng; ưu tiên nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Khoa học Nông nghiệp, Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, tài liệu về đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học.

- Công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

- Viết chuyên đề tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước. Tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học...

- Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyên giao kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học và công nghệ các cấp.

- Nghiên cứu, khai thác các đề tài, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình: Tập trung nghiên cứu về lĩnh vực nông lâm nghiệp, du lịch, công nghệ thông tin, nghiên cứu tham vấn chính sách cho các cơ quan quản lý.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản của nhà trường về hoạt động khoa học và công nghệ

- Rà soát các văn bản của nhà trường về hoạt động khoa học và công nghệ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các văn bản hiện có, ban hành các văn bản mới nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý các hoạt động khoa học chung của nhà trường.

- Xây dựng quy trình quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ. Điều chỉnh, bổ sung quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ, hướng dẫn cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ, phát minh, sáng chế, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc đề tài khoa học và công nghệ các cấp.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học

Xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị có thể dùng chung và thiết yếu cho nghiên cứu, tập trung cho lĩnh vực, nhóm ngành có tiềm năng về đội ngũ nghiên cứu, xin tài trợ các dự án nghiên cứu và tăng được nguồn thu thông qua chuyển giao.

3.3. Phát triển tiềm lực về đội ngũ

- Quan tâm xây dựng đội ngũ và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

- Bồi dưỡng đội ngũ để hình thành được các nhóm nghiên cứu có khả năng tìm kiếm các nguồn đầu tư, thu hút các đề tài, dự án khoa học và công nghệ và thực hiện chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

- Có cơ chế, chính sách để thu hút và định hướng giảng viên vào hoạt động nghiên cứu. Đầu tư, hỗ trợ kinh phí phù hợp cho các kết quả nghiên cứu được áp dụng tại nhà trường, địa phương. Khuyến khích động viên khen thưởng, biểu dương đối với cán bộ, giảng viên có bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế nằm trong danh mục ISI, Scopus.

3.4. Xúc tiến hợp tác về nghiên cứu khoa học

- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trong nghiên cứu khoa học. Có kế hoạch mở rộng, tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Phân đầu có ít nhất 1-2 chương trình nghiên cứu hợp tác với các đối tác được ký kết và triển khai trong giai đoạn.

- Tiến hành rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả hợp tác với các đối tác để có các biện pháp cải thiện hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

3.5. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các khoa, bộ môn trong nhà trường

Các khoa, bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của đơn vị theo kế hoạch chung của nhà trường và chịu trách nhiệm về triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch của đơn vị; tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và định hướng phát triển khoa học của đơn vị trên cơ sở các chiến lược, định hướng và kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ chung của nhà trường. Mục tiêu, kế hoạch hoạt động của đơn vị được cụ thể hóa bằng số lượng đề tài, dự án thực hiện; số lượng hội nghị, hội thảo tổ chức hàng năm, số lượng cán bộ, giảng viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học và số lượng bài báo được công bố.

4. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân

4.1. Ban Giám hiệu

Chịu trách nhiệm chung trong việc quản lý, triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát và bố trí nguồn lực hỗ trợ phù hợp cho việc triển khai kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của nhà trường.

4.2. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường; phối hợp với Phòng Tài vụ và các đơn vị trực thuộc căn cứ kế hoạch này để xây dựng dự toán, kế hoạch thực hiện cụ thể và có báo cáo kết quả thực hiện theo từng năm về hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường thành lập các hội đồng xét duyệt đề cương, nghiệm thu các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của các đơn vị, cá nhân trong trường.

- Tham mưu việc tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, thực hiện chế độ báo cáo các nội dung về hoạt động khoa học và công nghệ theo yêu cầu của cơ quan hữu quan.

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan trong hoạt động chuyển giao công nghệ.

4.3. Phòng Tổ chức - Tổng hợp

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của nhà trường.

4.4. Phòng Tài vụ

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu chi và báo cáo quyết toán trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo các chế độ hiện hành.

- Hướng dẫn các chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp lập dự toán chi và thanh quyết toán; thanh tra, kiểm tra tài chính của các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định.

4.5. Các khoa, bộ môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm và từng giai đoạn của đơn vị bám sát các chỉ tiêu cần đạt của nhà trường theo từng hoạt động.

- Phối hợp với Phòng Đào tạo - QLKH trong tổ chức các hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề và quản lý, giám sát tiến độ thực hiện đề tài khoa học và công nghệ các cấp do giảng viên trong đơn vị làm chủ nhiệm đề tài.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng số lượng các bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí ISI, Scopus.

- Chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn các vấn đề nghiên cứu khoa học của đơn vị và các cá nhân thuộc quyền quản lý của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Đào tạo - QLKH triển khai công tác nghiên cứu khoa học cho người học, gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo, ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

- Căn cứ vào thực tế hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị đề xuất với nhà trường về các thiết bị, thí nghiệm cần thiết cho triển khai nghiên cứu.

4.6. Giảng viên

- Tham gia đăng ký và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng kế hoạch đã triển khai.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong việc báo cáo thông tin các hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân phục vụ công tác tổng hợp số liệu thống kê năm học.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với các nhiệm vụ được đảm nhận và kết quả nghiên cứu theo quy định.

4.7. Các đối tượng tham gia học tập, nghiên cứu tại nhà trường

- Có trách nhiệm về chất lượng đối với hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học của bản thân; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong và ngoài nhà trường nếu có đủ điều kiện.

- Đóng góp các ý kiến để nhà trường cải tiến chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ.

4.8. Trung tâm Thư viện - Thiết bị

Có kế hoạch duy trì và tăng cường các thiết bị, thí nghiệm và các điều kiện cơ sở vật chất khác trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và căn cứ vào điều

kiện thực tiễn của nhà trường để phục vụ cho nghiên cứu và phát triển hoạt động khoa học và công nghệ; giới thiệu, cung cấp tài liệu cho giảng viên, sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học đến bạn đọc.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường Đại học Hoa Lư được hạch toán trong nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường và được phân bổ hàng năm.

6. Tổ chức thực hiện

- Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy định này trong toàn trường, phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này và báo cáo Hiệu trưởng nhà trường.

- Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường về các nhiệm vụ được giao; tuân thủ đầy đủ các quy định của Trường Đại học Hoa Lư về quản lý khoa học và công nghệ; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Hàng năm, nhà trường thực hiện việc sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) trên cơ sở đề nghị của các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế. /s/

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hội đồng KH&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT-QLKH.



TS. Vũ Văn Trường

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU CHÍNH
(Kèm theo Kế hoạch số 25 /KH-ĐHHL ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

STT	Nội dung công việc thực hiện (Chi tiết sẽ được triển khai bằng văn bản)	Thời gian thực hiện	Kết quả/Chỉ tiêu phản đấu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản về hoạt động KHCN				
1	Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Hoa Lư.	4 /2021	Quyết định về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động KHCN Trường Đại học Hoa Lư.	- Ban Giám hiệu. - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
	Ban hành quy trình quản lý hoạt động KHCN trong nhà trường.	5/2021	Bộ quy trình quản lý hoạt động KHCN.	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Điều chỉnh, bổ sung quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ; hướng dẫn cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ, phát minh, sáng chế, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu thuộc đề tài KHCN các cấp.	5/2021	Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ Trường Đại học Hoa Lư (sửa đổi, bổ sung); hướng dẫn cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm nghiên cứu.	- Ban Giám hiệu. - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.

[Signature]

II	Thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN các cấp				
1	Đối với đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia và tương đương.	Theo kế hoạch của các Bộ, Ngành liên quan.	1-2 đề tài (2020-2025).	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Đối với đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, Tỉnh.	Theo kế hoạch của các Bộ, Ngành liên quan.	1-2 đề tài/năm.	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	
3	Đối với đề tài KHCN cấp trường.	Theo kế hoạch triển khai hoạt động KHCN hàng năm.	20-25 đề tài/năm.	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
4	Đối với đề tài KHCN sinh viên.	Theo kế hoạch triển khai hoạt động KHCN hàng năm.	10-15 đề tài/năm.	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
III	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học				
1	Phối hợp với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước để tổ chức hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề, diễn đàn, trao đổi thông tin khoa học cấp trường.	Theo kế hoạch của nhà trường.	1-2 hội thảo cấp trường, cấp quốc gia/năm.	- Ban Giám hiệu - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Các khoa, bộ môn trực thuộc phối hợp với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước tổ chức hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề cấp khoa, bộ môn.	Theo kế hoạch của nhà trường.	2-4 hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề/năm.	- Các khoa, bộ môn.	Các đơn vị, cá nhân có liên quan.

IV	Công bố các bài báo đăng tạp chí, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế				
1	Công bố các bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI/Scopus.	Thường xuyên.	2-3 bài/năm.	Các đơn vị, cá nhân.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Công bố các bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.	Thường xuyên.	25-30 bài/năm.	Các đơn vị, cá nhân.	Các đơn vị trực thuộc.
3	Công bố các bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế.	Thường xuyên.	2-3 bài/năm.	Các đơn vị, cá nhân.	Các đơn vị trực thuộc.
4	Công bố các bài đăng kỷ yếu hội thảo trong nước.	Thường xuyên.	15-20 bài/năm.	Các đơn vị, cá nhân.	Các đơn vị trực thuộc.
V	Tham gia các cuộc thi về khoa học - kỹ thuật các cấp				
1	Đối với cán bộ, giảng viên.	Theo kế hoạch của Bộ, Ngành liên quan.	1 giải thưởng/năm.	- Các đơn vị, cá nhân. - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Đối với học sinh, sinh viên.	Theo kế hoạch của Bộ, Ngành liên quan.	1 giải thưởng/năm.	Các đơn vị, cá nhân.	Các đơn vị trực thuộc.
VI	Hợp tác với các đối tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học				
1	Hợp tác với các đối tác ngoài trường trong đào tạo và NCKH.	Thường xuyên.	1-2 đối tác/giai đoạn	- Ban Giám hiệu. - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.
2	Thực hiện các chương trình hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.	Thường xuyên.	1-2 chương trình được ký kết, triển khai/giai đoạn.	- Ban Giám hiệu. - Phòng Đào tạo - QLKH.	Các đơn vị trực thuộc.